

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 58/2023/HS-PT
Ngày 09-5-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Mười.
- **Các Thẩm phán:** Bà Trần Thị Bé.

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tống Thanh Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Phan Châu L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Phan Châu L, sinh ngày 30/5/2003, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn MD, xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan B, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2022 đến ngày 09/9/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/9/2022, Phan Châu L điều khiển xe mô tô biển số 76D1- 472.77 đi về nhà ở xã TH, huyện ST. Khi đi ngang qua nhà ông Trần Công Hiệp, thấy cửa cổng trước khóa, không có người bên trong nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo điều khiển xe đi vào đường đất theo hướng nương kênh cạnh tường rào nhà ông Hiệp, quan sát xung quanh không có người, bị cáo trèo lên cây xà cừ và nhảy qua tường rào lưới B40 để đi vào nhà. Bị cáo đi vòng ra phía sau nhà, thấy cửa sau chỉ khép hờ, không khóa nên mở cửa vào nhà bếp. Bị cáo quan sát thấy chiếc tủ bằng nhôm kính không khóa ở đường luồng trong nhà, mở cửa tủ và lục soát nhưng không phát hiện tài sản gì, chỉ thấy 02 (hai) chìa khóa nên bị cáo cầm 02 (hai) chìa khóa trên tay và tiếp tục đi vào buồng ngủ thứ nhất thì phát hiện 01 (một) heo đất màu vàng của chị Trần Thanh Kim Thuận, bị cáo lấy heo đất mang ra để trên chiếc võng ở hành lang trong nhà. Sau đó theo đường cầu thang bộ lên tầng hai quan sát không thấy gì nên ngược xuống và đến phòng ngủ thứ hai thì thấy cửa bị khóa, bị cáo sử dụng 02 (hai) chìa khóa đã tìm được tại tủ nhôm kính để mở khóa cửa thì ổ khóa bung ra, bị cáo mở cửa đi vào bên trong thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi8 64GB màu xanh đen, để phía trên tủ gỗ cạnh đầu giường ngủ, bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Bị cáo dùng tay mở cửa tủ nhưng không mở được vì cửa tủ bị khóa nên bị cáo đi xuống nhà bếp lấy 01 (một) con dao (loại dao chặt xương) rồi dùng con dao này cạy bung bách cửa tủ ra phát hiện ở ngăn trên có 01 (một) chiếc ví bằng vải, lục bên trong thì phát hiện có nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), bị cáo lấy toàn bộ số tiền này bỏ vào túi quần. Bị cáo nhìn thấy phía dưới giường ngủ có 01 (một) chiếc rương bằng gỗ màu xanh có khóa ngoài, dùng tay kéo chiếc rương ra rồi lấy một trong hai chìa khóa đã lấy ở tủ nhôm kính để mở khóa rương thì phát hiện bên trong có 01 (một) cái hộp màu cam. Bị cáo cầm chiếc hộp lên và mở ra thì thấy có 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng gồm nhiều mắc xích nối lại với nhau; 01 (một) mặt dây chuyền gồm chất màu xanh ở giữa, xung quanh được bọc kim loại màu vàng, trên phần kim loại màu vàng có đính các hạt chất màu trắng, phần trên của mặt dây chuyền có móc bằng kim loại màu vàng trên có ghi “38TTK*L*61.0, 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng gồm nhiều mắc xích nối lại với nhau và 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng bên trong có dòng chữ MINH TUAN QNGAI, 05 (năm) phân 9999. Bị cáo lấy số vàng trên bỏ vào túi, sau đó cầm con dao quay lại chỗ chiếc võng lấy hũ heo đất rồi đi lại hướng cửa sau, quan sát không thấy ai nên đi ra phía đám bắp sau nhà và trèo lên trụ lưới B40 tẩu thoát ra ngoài. Bị cáo đi đến vị trí để xe mô tô trước đó dùng con dao đập hũ heo đất, bên trong có 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; bị cáo lấy tiền trong chiếc ví vải ra đếm (tiền có mệnh giá 10.000 đồng) được tổng cộng 420.000 đồng. Sau đó bị cáo bỏ lại 01 (một) con dao, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) và các mảnh vỡ của hũ heo đất tại vị trí để xe lúc đầu.

Sau khi lấy được số tài sản nêu trên, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 76D1- 47277 đến nhà Trần Thị Ngọc Anh chơi, trên đường đi Phan Châu L ghé vào quán tạp hóa (không nhớ rõ tên quán và địa chỉ) mua thức ăn hết 50.000 đồng

(năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST bắt khẩn cấp.

Bản Kết luận giám định số: 1270/KL - KTTHS ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau; có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng vàng, đồng, bạc như sau: vàng 61,0%, đồng 24,9%, bạc 14,1%; khối lượng mẫu là 5,83 gam. 01 (một) mặt dây chuyền gồm chất màu xanh ở giữa, xung quanh được bọc kim loại màu vàng, trên phần kim loại màu vàng có đính các hạt chất màu trắng, phần trên của mặt dây chuyền có móc bằng kim loại màu vàng trên có ghi “38TTK*L*61.0; có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn); hàm lượng vàng, đồng, bạc, kẽm như sau: vàng 61,0%, đồng 19,5%, bạc 17,6%, kẽm 1,9%; tổng khối lượng mẫu là 3,98 gam (tính cả khối lượng hạt chất màu xanh và các hạt chất màu trắng). 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau; có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn); hàm lượng vàng, đồng, bạc, kẽm như sau: vàng 61,0%, đồng 18,2%, bạc 13,6%, kẽm 7,2%; khối lượng là 5,95 gam. 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có in dòng chữ “MINHTUẦN Q. NGÃI 5 PHẪN”; có kim loại vàng (Au), bạc (Ag); có hàm lượng vàng, bạc như sau: vàng 99,90%, bạc 0,1%; khối lượng là 1,87 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL - HĐĐGTTHS, ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ST kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau; có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); có hàm lượng vàng, đồng, bạc như sau: vàng 61,0%, đồng 24,9%, bạc 14,1%; khối lượng mẫu là 5,83gam, trị giá là 5.270.000 đồng (năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). 01 (một) mặt dây chuyền gồm chất màu xanh ở giữa, xung quanh được bọc kim loại màu vàng, trên phần kim loại màu vàng có đính các hạt chất màu trắng, phần trên của mặt dây chuyền có móc bằng kim loại màu vàng trên có ghi “38TTK*L*61.0; có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn); có hàm lượng vàng, đồng, bạc, kẽm như sau: vàng 61,0%, đồng 19,5%, bạc 17,6%, kẽm 1,9%; tổng khối lượng mẫu là 3,98gam (tính cả khối lượng hạt chất màu xanh và các hạt chất màu trắng), trị giá là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng). 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau; có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn); có hàm lượng vàng, đồng, bạc, kẽm như sau: vàng 61,0%, đồng 18,2%, bạc 13,6%, kẽm 7,2%; khối lượng là 5,95gam, trị giá là 5.390.000 đồng (năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có in dòng chữ “MINHTUẦN Q. NGÃI 5 PHẪN”; có kim loại vàng (Au), bạc (Ag); có hàm lượng vàng, bạc như sau: vàng 99,90%, bạc 0,1%; khối lượng là 1,87gam, trị giá là 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng: 15.610.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL - HĐĐGTTHS, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ST kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi8, bộ nhớ 64Gb, Ram 4Gb, màu

xanh đen bên trong không gắn thẻ sim, số imei khe cắm thẻ sim 1: 865871042831832, số imei khe cắm thẻ sim 2: 865871042831840, có giá trị : 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Phan Châu L chiếm đoạt là : (15.610.000đồng + 1.250.000đồng + 1.302.000 đồng + 420.000đồng) = 18.582.000đồng (mười tám triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Châu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Châu L 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/9/2022 đến ngày 09/9/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, bị cáo Phan Châu L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Tòa bản cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện cha mẹ bị cáo đang bị bệnh. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Châu L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài nên ngày 06/9/2022, lợi dụng việc nhà của ông Trần Công Hiệp ở xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi không có ai ở nhà, bị cáo Phan Châu L đã lén lút vào nhà trộm cắp vàng, bạc, 01 điện thoại di động và tiền mặt tại nhà của ông Hiệp. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.582.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Châu L tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã khắc phục thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo Phan Châu L ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, lao động để trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Châu L. Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Phan Châu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Châu L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Châu L 08 (Tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 09/5/2023).

Giao bị cáo Phan Châu L cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người

đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Châu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND huyện ST;
- TAND huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mười